

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH KIẾN TRÚC
(Áp dụng từ năm học 2019 – 2020)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Phê duyệt theo Quyết định số : 225/QĐ-HIU ngày 08 . tháng . 8 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình: **Kiến trúc công trình**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Kiến trúc**

Mã ngành: **7580101**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung

Cung cấp một dịch vụ đào tạo chất lượng cao và có thể liên kết với chương trình đào tạo của các trường đại học nước ngoài trên hầu hết các phương diện (chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo và quản lý, cơ sở vật chất, môi trường học tập và các dịch vụ hỗ trợ...), **đáp ứng nhu cầu của sinh viên và gia đình** nhằm tạo mô hình “du học tại chỗ” giúp sinh viên khi ra trường có việc làm và khả năng hội nhập quốc tế.

Đào tạo kiến trúc sư có phẩm chất chính trị, có tư cách đạo đức, có sức khỏe, có khả năng làm việc tập thể, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Kiến trúc sư công trình được trang bị những kiến thức cơ bản rộng, kiến thức chuyên môn cần thiết, có năng lực thiết kế các công trình kiến trúc dân dụng, công nghiệp, trang trí nội ngoại thất, sân vườn, thi công các công trình kiến trúc có quy mô vừa và nhỏ nhằm phục vụ các nhu cầu đa dạng của sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, theo kịp sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, tiến tới hội nhập với khu vực và quốc tế.

Chương trình đào tạo ngành Kiến trúc trình độ đại học nhằm trang bị cho sinh viên của ngành những kiến thức cơ bản để phát triển toàn diện, khả năng áp dụng những nguyên lý kỹ thuật cơ bản, có những kỹ năng cần thiết để đảm đương công việc của người Kiến trúc sư.

1.2 Chuẩn đầu ra

❖ Kiến thức

Được trang bị kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật làm nền tảng cho việc hấp thu kiến thức chuyên ngành kiến trúc và phát triển tư duy khoa học.

Có kiến thức về lịch sử, văn hóa-xã hội, đô thị và cảnh quan môi trường để chuyển tải thành những giá trị nhân văn trong hoạt động sáng tạo kiến trúc;

Có kiến thức về mỹ thuật giúp sáng tạo hình tượng kiến trúc, đảm bảo yếu tố thẩm mỹ trong thiết kế kiến trúc và phát triển tư duy sáng tạo.

Có kiến thức về kiến trúc di sản Việt Nam và lịch sử kiến trúc thế giới, hiểu được qui luật hình thành và phát triển của kiến trúc, dự đoán được xu hướng phát triển kiến trúc trong tương lai và tạo được yếu tố bản sắc trong kiến trúc;

Nắm vững nguyên lý thiết kế, cấu tạo kiến trúc, nguyên lý kết cấu và các tiêu chuẩn kỹ thuật trong thiết kế xây dựng kiến trúc.

Có kiến thức về qui trình thiết kế dự án, phương pháp nắm bắt nhu cầu xã hội về kiến trúc, nắm vững phương thức định tính, định lượng, định hình và định giá trị sản phẩm thiết kế làm cơ sở phát triển tư duy sáng tạo trong kiến trúc.

Trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 Châu Âu trở lên.

❖ **Năng lực và kỹ năng**

Có khả năng thiết kế các loại công trình kiến trúc dân dụng, công nghiệp, tôn giáo-tín ngưỡng, các công trình du lịch sinh thái và dự án bảo tồn di sản kiến trúc.

Có năng lực tư duy phản biện, phân tích những hạn chế của các công trình kiến trúc, đánh giá vấn đề và sáng tạo giải pháp thiết kế tốt hơn.

Có khả năng thiết lập kế hoạch, thu hút người khác cùng tham gia dự án và tổ chức vận hành hoạt động nhóm (Team work).

Có năng lực truyền thông và kỹ năng thuyết trình hiệu quả, hiểu được suy nghĩ của người khác và có thể thích ứng làm việc được với cách nghĩ của người khác.

Khả năng nhìn nhận đánh giá toàn diện, có cách nhìn quán xuyến toàn bộ vấn đề, có năng lực tư duy logic và nghiên cứu khoa học;

Có năng lực sáng tạo độc lập và sáng tạo tập thể, đánh giá lựa chọn giải pháp thiết kế tối ưu.

Có các kỹ năng sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng và các phần mềm tin học chuyên ngành để thuyết trình và thể hiện đồ án kiến trúc, kỹ năng đóng gói sản phẩm thiết kế.

❖ **Khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kiến trúc có thể đảm trách công tác trong các lĩnh vực:

- Tư vấn, thiết kế Kiến trúc - Xây dựng;
- Thi công xây dựng các công trình Kiến trúc dân dụng, Kiến trúc công nghiệp;
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Quản lý vận hành và khai thác sử dụng các công trình Kiến trúc;

- Nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng và triển khai công nghệ Kiến trúc – Xây dựng;
- 100% sinh viên tốt nghiệp được giới thiệu việc làm.

❖ **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

Kiến trúc sư sau khi tốt nghiệp có khả năng học tiếp lên Thạc sĩ, Tiến sĩ và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ trong quá trình công tác.

2. Thời gian đào tạo: 4,5 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 156 tín chỉ (không tính tín chỉ GDQPAN và GDTC)

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

6. Thang điểm: (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

7. Nội dung chương trình

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			37	
7.1.1. Lí luận Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh			11	
1	05068	Triết học Mác – Lê nin	3(3,0,6)	
2	05069	Kinh tế chính trị Mác-Lê nin	2(2,0,4)	
3	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
4	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	

5	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2 (2,0,4)	
7.1.2 Khoa học xã hội			5	
1	00042	Pháp luật đại cương	2 (2,0,4)	
2	04808	Tư duy biện luận	3 (3,0,6)	
7.1.2. Ngoại ngữ			14	
1	02764	Intensive English A1a	3 (3,0,6)	
2	02765	Intensive English A1b	4 (4,0,8)	
3	02766	Intensive English A2a	3 (3,0,6)	
4	02767	Intensive English A2b	4 (4,0,8)	
7.1.3. Toán học – Khoa học tự nhiên			07	
1	02785	Toán A1	3 (3,0,6)	
2	02786	Toán A2	2 (2,0,4)	
3	00008	Tin học đại cương	2 (1,1,3)	
7.1.4. Giáo dục thể chất			03	
1	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1 (0,1,1)	
2	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1 (0,1,1)	
3	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1 (0,1,1)	
7.1.5. Giáo dục quốc phòng			08	
1	02309	LT - Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	5 (5,0,10)	
2	02310	TH - Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3 (0,3,6)	
7.2. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			119	
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành			37	
1	03794	Hình học họa hình	3 (2,1,5)	
2	03906	Vẽ chì & màu cơ bản	3 (0,3,3)	
3	03907	Vẽ màu nước	2 (0,2,2)	
4	03908	Điêu khắc	2 (0,2,2)	
5	00584	Kiến trúc nhập môn	2 (2,0,4)	

6	04838	Cơ sở kiến trúc 1. (đường nét, chữ số, hình chiếu cơ bản)	2 (0,2,2)	
7	04846	Cơ sở kiến trúc 2. (Thức cột cổ điển pt, tô bóng)	2 (0,2,2)	
8	04847	Cơ sở kiến trúc 3. (Sáng tác kiến trúc nhỏ, Diễn họa kiến trúc)	3 (1,2,4)	
9	04848	Cơ sở kiến trúc 4. (Vẽ ghi)	2 (1,1,3)	
10	02370	Cơ học công trình	2 (2,0,4)	
11	00582	Kết cấu công trình	2 (2,0,4)	
12	03914	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2 (2,0,4)	
13	03019	Bố cục tạo hình kiến trúc	2 (0,2,2)	
14	03915	Tiếng Anh chuyên ngành	2 (2,0,4)	
15	03916	Tin học chuyên ngành 1	2 (1,1,3)	
16	03917	Tin học chuyên ngành 2	2 (1,1,3)	
17	04849	Trắc địa bản đồ	2 (2,0,4)	
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành			70	
7.2.2.1 Kiến thức chung			30	
1	03918	Lịch sử Kiến trúc Phương Tây	2 (2,0,4)	
2	05460	Lịch sử Kiến trúc Phương Đông và Việt Nam	2 (2,0,4)	
3	03920	Nguyên lý thiết kế Kiến trúc công trình công cộng	2 (2,0,4)	
4	00591	Nguyên lý thiết kế Kiến trúc nhà ở	2 (2,0,4)	
5	05461	Cấu tạo kiến trúc 1	2 (1,1,5)	
6	00593	Nguyên lý thiết kế Kiến trúc công nghiệp	2 (2,0,4)	
7	03921	Cấu tạo kiến trúc 2	2 (1,1,3)	
8	00605	Vật lý kiến trúc 1	2 (2,0,4)	
9	00606	Vật lý kiến trúc 2	2 (2,0,4)	
10	03798	Luật Xây dựng và Quản lý dự án	2 (2,0,4)	



11	04162	Nguyên lý quy hoạch đô thị	2 (2,0,4)	
12	05462	Kỹ thuật điện chiếu sáng	2 (2,0,4)	
13	04803	Cấp, thoát nước công trình	2 (2,0,4)	
14	04850	San nền tiêu thủy, chuẩn bị mặt bằng xây dựng	2 (2,0,4)	
15	04851	Thiết kế đô thị bền vững	2 (2,0,2)	
7.2.2.1 Kiến thức chuyên ngành			40	
16	00597	Thiết kế nhanh 1+2	1 (0,1,1)	
17	00598	Thiết kế nhanh 3+4	1 (0,1,1)	
18	00594	Đồ án kiến trúc nhà ở 1	2 (0,2,4)	
19	03927	Đồ án kiến trúc nhà ở 2	3 (0,3,6)	
20	04852	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	2 (0,2,4)	
21	03926	Đồ án cấu tạo kiến trúc	2 (0,2,4)	
22	00565	Đồ án kiến trúc công cộng 1	2 (0,2,4)	
23	04546	Đồ án kiến trúc công cộng 2	2 (0,2,4)	
24	04547	Đồ án kiến trúc công cộng 3	2 (0,2,4)	
25	03934	Đồ án kiến trúc công cộng 4	3 (0,3,6)	
26	03935	Đồ án kiến trúc công cộng 5	3 (1,2,6)	
27	03928	Đồ án kiến trúc công nghiệp	2 (0,2,4)	
28	03929	Đồ án qui hoạch đô thị	2 (0,2,4)	
29	03930	Đồ án thiết kế nội ngoại thất	2 (0,2,4)	
30	03931	Đồ án thiết kế cảnh quan, hoặc thiết kế đô thị bền vững	2 (1,1,4)	
31	02880	Đồ án kiến trúc tổng hợp	3 (0,3,6)	
Môn học: chuyên đề bắt buộc			02	
32	05463	Chuyên đề: Đề cương tốt nghiệp	2 (2,0,4)	
Môn học tự chọn (chọn 2 trong 5 môn)			04	
1	03531	Chuyên đề Kiến trúc đương đại	2 (2,0,4)	



2	03532	Chuyên đề Kiến trúc Phong thủy	2 (2,0,4)	
3	03932	Chuyên đề Bảo tồn di sản Kiến trúc	2 (2,0,4)	
4	04853	Chuyên đề vật liệu mới	2 (2,0,4)	
5	04854	Chuyên đề kiến trúc không gian nhịp lớn	2 (2,0,4)	
7.2.3. Đồ án tốt nghiệp			12	
1	02886	Thực tập tốt nghiệp	2(0.2.4)	
2	01520	Đồ án tốt nghiệp	10 (0,10,10)	
Tổng cộng toàn khóa			156	

7 Chương trình khung

8.1 Kế hoạch đào tạo.

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
Học kỳ 1			17	
1	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3	02785	Toán A1	3(3,0,6)	
4	00584	Kiến trúc nhập môn	2(2,0,4)	
5	04838	Cơ sở kiến trúc 1. Đường nét chữ số, hình chiếu cơ bản	2(0,2,2)	
6	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
Học kỳ 2			19	
1	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
2	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
3	02786	Toán A2	2(2,0,4)	
4	03906	Vẽ chì và màu cơ bản	3(0,3,6)	
5	03907	Vẽ màu nước	2(0,2,2)	

1/5
 TI
 Đ/
 Q/
 H/
 H/

6	03794	Hình học họa hình	3(2,1,5)	
7	04846	Cơ sở kiến trúc 2. Thức cột cổ điển phương tây, tô bóng	2(0,2,2)	
HỌC KỲ HÈ 1				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt,				
Học kỳ 3			18	
1	00008	Tin học đại cương	2 (1,1,3)	
2	04847	Cơ sở kiến trúc 3.(Sáng tác kiến trúc nhỏ , diễn họa kiến trúc).	3(1,2,4)	
3	03019	Bố cục tạo hình kiến trúc	2(0,2,4)	
4	03918	Lịch sử kiến trúc phương Tây	2(2,0,4)	
5	04848	Cơ sở kiến trúc 4. (Vẽ ghi)	2 (1,1,3)	
6	00597	Thiết kế nhanh 1 + 2	1(0,1,2)	
7	03908	Điều khắc	2(0,2,4)	
8	00591	Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở	2(2,0,4)	
9	00594	Đồ án kiến trúc nhà ở 1	2(0,2,4)	
Học kỳ 4			17	
1	00042	Pháp luật đại cương	2 (2,0,4)	
2	03915	Tiếng Anh chuyên ngành	2(2,0,4)	
3	03916	Tin học chuyên ngành 1	2(1,1,3)	
4	02370	Cơ học công trình	2(2,0,4)	
5	03920	Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình công cộng	2(2,0,4)	
6	00598	Thiết kế nhanh 3 + 4	1(0,1,2)	
7	00565	Đồ án kiến trúc công cộng 1	2(0,2,4)	
8	05461	Cấu tạo kiến trúc 1	2(1,1,5)	
9	03914	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2(2,0,4)	
Học kỳ hè 2				

Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...

Học kỳ 5

19

1	05068	Triết học Mác – Lê nin	3(3,0,6)
2	05460	Lịch sử kiến trúc phương Đông và Việt Nam	2 (2,0,4)
3	03917	Tin học chuyên ngành 2	2(1,1,3)
4	03921	Cấu tạo kiến trúc 2	2 (1,1,3)
5	03927	Đồ án kiến trúc nhà ở 2	3(0,3,6)
6	00605	Vật lý kiến trúc 1	2(2,0,4)
7	03926	Đồ án cấu tạo kiến trúc	2(0,2,4)
8	04546	Đồ án kiến trúc công cộng 2	2 (0,2,4)

Học kỳ 6

18

1	05069	Kinh tế chính trị Mác- Lê nin	2(2,0,4)
2	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)
3	00606	Vật lý kiến trúc 2	2(2,0,4)
4	00582	Kết cấu công trình	2(2,0,4)
5	04852	Đồ án kết cấu bê tông cốt thép	2(0,2,4)
6	00593	Nguyên lý thiết kế kiến trúc công nghiệp	2(2,0,4)
7	03930	Đồ án Thiết kế nội ngoại thất	2(0,2,4)
8	05462	Kỹ thuật điện chiếu sáng	2(1,1,4)
9	04849	Trắc địa bản đồ	2 (2,0,4)

Học kỳ hè 3

Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...

Học kỳ 7

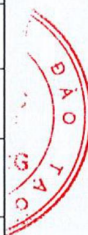
16

1	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)
2	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)
3	04162	Nguyên lý quy hoạch đô thị	2 (2,0,4)

4	04850	San nền tiêu thủy, chuẩn bị mặt bằng xây dựng	2 (2,0,4)	
5	04547	Đồ án kiến trúc công cộng 3	2(0,2,4)	
6	03928	Đồ án kiến trúc công nghiệp	2(0,2,4)	
7	04803	Cấp, thoát nước công trình	2 (2,0,4)	
8	04851	Thiết kế đô thị bền vững	2(2.0.2)	
Học kỳ 8			18	
1	03929	Đồ án quy hoạch đô thị	2(0,2,4)	
2	03798	Luật xây dựng và Quản lý dự án	2(2,0,4)	
3	03934	Đồ án kiến trúc công cộng 4	3(0,3,6)	
4	03931	Đồ án thiết kế cảnh quan	2 (1,1,4)	
5	03932	Chuyên đề Bảo tồn di sản Kiến trúc	2 (2,0,4)	
6	03935	Đồ án kiến trúc công cộng 5	3(1,2,6)	
7	05463	Đề cương tốt nghiệp	2(2,0,4)	
Môn học tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)			02	
1	03531	Chuyên đề Kiến trúc đương đại	2 (2,0,4)	
2	03532	Chuyên đề Kiến trúc Phong thủy	2 (2,0,4)	
3	04853	Chuyên đề vật liệu mới	2 (2,0,4)	
4	04854	Chuyên đề kiến trúc không gian nhịp lớn	2 (2,0,4)	
Học kỳ 9			15	
1	02880	Đồ án kiến trúc tổng hợp	3 (0,3,6)	
2	02886	Thực tập tốt nghiệp	2(0.2.4)	
3	01520	Đồ án tốt nghiệp	10(0,10,10)	
Tổng số tín chỉ			156	

Ghi chú:

- Các học phần GDTC-ANQP sinh viên tự đăng ký học trong 3 năm đầu của khóa học.



- Các học kỳ hè: các Khoa chủ động cho sinh viên đăng ký trả nợ hoặc học vượt.

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

❖ **Chương trình giáo dục đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau :**

- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518/QĐ-TTg ngày 11/07/1997 thành lập trường thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư 57/2012/TT-BGDĐT;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;

❖ **Yêu cầu đối với giảng viên và sinh viên**

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa Kỹ thuật công nghệ và Mỹ thuật trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.
- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là theo quy chế đào tạo của trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

9 Mô tả văn tắt nội dung các học phần

❖ **Vẽ chì và màu cơ bản**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về hình khối trong không gian dưới tác động của ánh sáng, thông qua cách dựng hình, diễn tả khối, nhận thức về bố cục khối, sắc độ, ... bằng chất liệu bút chì. Sinh viên vẽ nghiên cứu mẫu tại lớp và bài tập tại nhà. Về phần màu: Giúp các em nắm được phương pháp pha màu từ cơ bản đến các hòa sắc nóng lạnh thông qua các bài tập trang trí, cách điệu hoa lá, con vật.



❖ **Vẽ màu nước**

Cung cấp kiến thức cơ bản về kỹ thuật sử dụng màu nước để thực hiện những bài vẽ tĩnh vật đơn giản tại lớp và các bài tập phong cảnh thực tế từ đơn giản đến phức tạp. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức môn học vào các đồ án chuyên ngành. Kết hợp với chất liệu bút kim tạo nét.

❖ **Tranh kính màu**

Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển tranh kính màu trên thế giới và Việt Nam; nêu những đặc điểm của tranh kính màu; tính ứng dụng của tranh kính màu; quá trình thực hiện một bức tranh kính màu; SV làm phác thảo và thể hiện tác phẩm của mình bằng chất liệu màu vẽ trên kính.

❖ **Điều khắc**

Giúp cho sinh viên nắm vững những kỹ thuật cơ bản để thực hiện bài học: Chép khối cơ bản, đầu tượng, Bố cục sáng tác (hình khối, không gian, phù điêu, tượng trang trí, vv...) từ đó vận dụng vào trong các bài học chuyên ngành kiến trúc.

❖ **Kiến trúc nhập môn**

Trang bị kiến thức tổng quan về kiến trúc, ngành nghề và những khái niệm cơ bản về ngành nghề; Hướng dẫn phương pháp học tập, rèn luyện, nghiên cứu học tập ngành kiến trúc.

❖ **Hình học họa hình**

Phần hình chiếu thẳng góc gồm có 02 chương: Các phương pháp chiếu; Phương pháp xác định vị trí của điểm, đường thẳng, mặt phẳng trong không gian; Các phương pháp biến đổi: Các phép biến đổi, biểu diễn mặt diện, mặt cong, giao các mặt.

Phần bóng, hình chiếu trục đo và hình chiếu phối cảnh gồm có 4 chương: Phương pháp hình chiếu trục đo: khái niệm, các loại hình chiếu trục đo và phương pháp thực hiện; Phối cảnh mặt tranh phẳng thẳng đứng: Hệ thống hình chiếu và phương pháp vẽ phối cảnh mặt tranh phẳng thẳng đứng dành cho kiến trúc; Phối cảnh mặt tranh nghiêng: Hệ thống hình chiếu và phương pháp thực hiện; Bóng trên các hình chiếu: khái niệm và các phương pháp thường dùng.

❖ **Diễn họa kiến trúc**

Khái niệm về qui cách bản vẽ thiết kế cơ sở, đồ án kiến trúc. Kỹ năng thể hiện bằng bút mực, màu, tô cọ bản vẽ đồ án kiến trúc. Thể hiện bản vẽ đồ án của các công trình kiến trúc đặc sắc; diễn họa bóng, chất liệu, bao cảnh.

❖ **Tin học chuyên ngành 1**

Phần AutoCad 2D bao gồm 03 chương: Khái niệm và thao tác cơ bản; Khai thác năng

U C
TRU
D AI
QUO
I ONG
9

lực tự động hóa của phần mềm AutoCad; Quản lý, trình bày và in ấn bản vẽ kỹ thuật đồ án kiến trúc. Phần SketchUp gồm có: Giới thiệu về giao diện và các công cụ; Dụng hình cơ bản và ứng dụng; Dụng hình nâng cao và quản lý mô hình 3D; Ánh sáng, vật liệu, hiển thị và truy xuất.

❖ Tin học chuyên ngành 2

Phần Revit : Khái niệm và thao tác cơ bản; Khai thác năng lực tự động hóa của phần mềm Revit; Quản lý, trình bày và in ấn bản vẽ kỹ thuật đồ án kiến trúc. Phần Adobe Photoshop : Tổng quan về ảnh số và phần mềm Photoshop (độ phân giải, độ sâu màu,...); Giao diện và công cụ; Cắt, ghép và hiệu chỉnh ảnh; Viết chữ, hoàn thiện và xuất ảnh; Ánh sáng trong Photoshop; Dàn trang đồ án.

❖ Tiếng Anh chuyên ngành

Tiếng Anh chuyên ngành về ngành nghề kiến trúc tổng quát và chuyên sâu, các chủ đề văn phạm song song với các bài đọc chuyên ngành, rèn các kỹ năng đọc hiểu song song với các bài đọc chuyên ngành tổng quát và chuyên sâu.

❖ Lịch sử kiến trúc phương Đông

Học phần tập trung phân tích các nhân tố lịch sử- xã hội- văn hoá có ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển kiến trúc của các nước Phương Đông và Việt Nam; điếm qua các công trình tiêu biểu trong từng loại hình, so sánh với các thể loại tương tự ở các nước trong khu vực.

❖ Lịch sử kiến trúc phương Tây

Giới thiệu và trình bày các yếu tố ảnh hưởng về đặc điểm thiên nhiên, địa lí, xã hội, tôn giáo, chính trị, lịch sử, vv..., đặc điểm kiến trúc và công trình kiến trúc tiêu biểu của các thời kỳ kiến trúc tiền sử, cổ đại, trung cổ, hiện đại, cận hiện đại. Những kiến thức cơ bản về các thời kỳ phát triển và đặc điểm kiến trúc các thể loại công trình đặc trưng gắn liền với bối cảnh tự nhiên - xã hội, lịch sử của các nền kiến trúc phương Tây.

❖ Kiến trúc di sản Việt Nam

Nội dung môn học đề cập đến các loại hình kiến trúc nhà ở truyền thống Việt nam trên các vùng miền đặc trưng của đất nước như: Nhà truyền thống vùng miền núi phía Bắc, vùng đồng bằng Bắc bộ, đồng bằng Trung bộ, vùng núi Tây nguyên và vùng đồng bằng Nam bộ.

❖ Vật lý kiến trúc 1

Trình bày các nhân tố khí hậu của địa điểm xây dựng có tác động ảnh hưởng đến công trình kiến trúc, sự tác động của lĩnh vực xây dựng đối với môi trường thiên nhiên và những yêu cầu cần thiết dưới góc độ khoa học Vật lý kiến trúc nhằm tạo lập môi trường vi khí hậu đáp ứng tốt nhất cho các hoạt động của con người trong không gian môi trường sống.

❖ Vật lý kiến trúc 2

Trình bày các nhân tố khí hậu của địa điểm xây dựng có tác động ảnh hưởng đến công trình kiến trúc, sự tác động của lĩnh vực xây dựng đối với môi trường thiên nhiên và những yêu cầu cần thiết dưới góc độ khoa học Nhiệt khí hậu học nhằm tạo lập môi trường vi khí hậu đáp ứng tốt nhất cho các hoạt động của con người trong không gian môi trường sống.

Kỹ thuật mô hình kiến trúc: Trang bị kiến thức cơ bản về kỹ thuật mô hình kiến trúc thể loại mô hình nghiên cứu và mô hình hoàn thiện; Hướng dẫn phương pháp, kỹ thuật thực hiện mô hình kiến trúc.

❖ **Bố cục tạo hình kiến trúc**

Trang bị kiến thức cơ bản về bố cục, tạo hình; Hướng dẫn phương pháp ứng dụng bố cục, tạo hình trong kiến trúc. Các khái niệm cơ bản về bố cục, tạo hình kiến trúc, các quy luật cơ bản, các thành phần bố cục, tạo hình (điểm, đường, diện, mảng, khối, chất liệu, màu sắc, không gian), các phương pháp ứng dụng trong không gian kiến trúc.

❖ **Cấu tạo kiến trúc 1**

Trình bày các thành phần, bộ phận hình thành không gian kiến trúc; Vai trò, nhiệm vụ móng tường cửa, những yếu tố tác động, các nguyên tắc cơ bản trong việc tạo nên cấu trúc đến các bộ phận móng, tường, cửa, cũng như một số chi tiết cấu tạo cơ bản có thể vận dụng vào trong các đồ án kiến trúc. Phương pháp tư duy để ứng dụng và sáng tạo chi tiết cấu tạo trong việc thiết kế kiến trúc.

❖ **Cấu tạo kiến trúc 2**

Trình bày các thành phần, bộ phận hình thành không gian kiến trúc; Vai trò, nhiệm vụ của các bộ phận như sàn, cầu thang, mái nhà, những yếu tố tác động, các nguyên tắc cơ bản trong việc tạo nên cấu trúc đến các bộ phận như sàn, cầu thang, mái nhà, cũng như một số chi tiết cấu tạo cơ bản có thể vận dụng vào trong các đồ án kiến trúc. Phương pháp tư duy để ứng dụng và sáng tạo chi tiết cấu tạo trong việc thiết kế kiến trúc.

❖ **Nguyên lý kết cấu kiến trúc**

Trang bị kiến thức cơ bản về phương pháp tính toán, nguyên tắc làm việc của các mô hình kết cấu; Giới hạn của vật liệu, mô hình kết cấu; Trang bị kiến thức cơ bản về phương pháp tính toán, nguyên tắc làm việc của các mô hình kết cấu; Giới hạn của vật liệu, mô hình kết cấu.

❖ **Nguyên lý thiết kế Kiến trúc công trình công cộng**

Các khái niệm và phân loại kiến trúc. Các đặc điểm và yêu cầu của kiến trúc. Phương pháp luận và tư duy trong thiết kế kiến trúc. Các nguyên tắc cơ bản thiết kế kiến trúc : không gian công năng và các nguyên tắc thiết kế, các nguyên tắc tổ hợp mặt bằng kiến trúc, nguyên tắc tổ chức giao thông trong và ngoài công trình kiến trúc, nguyên tắc tổ hợp hình

khối, không gian và thiết kế mặt đứng kiến trúc, các nguyên tắc thiết kế nền dốc cho phòng khán giả và khán đài công trình thể dục thể thao, các vấn đề kỹ thuật trong thiết kế kiến trúc.

❖ Nguyên lý thiết kế Kiến trúc Nhà ở

Khái niệm và phân loại kiến trúc nhà ở. Khái quát về kiến trúc nhà ở thấp tầng, nhà ở cao tầng. Phân khu chức năng trong nhà ở. Yêu cầu thiết kế tiện nghi vật chất, kỹ thuật và tinh thần.

❖ Nguyên lý thiết kế Kiến trúc công nghiệp

Phân bố quy hoạch & xây dựng các xí nghiệp công nghiệp : Khái niệm chung; Phân bố các xí nghiệp công nghiệp; Quy hoạch khu công nghiệp; Mặt bằng tổng thể & tổ chức không gian xí nghiệp công nghiệp. Nguyên lý thiết kế nhà sản xuất : Quy định chung; Thiết kế nhà sản xuất 01 tầng; Thiết kế nhà sản xuất nhiều tầng; Thiết kế công trình phục vụ, phúc lợi.

❖ Lập xây dựng và Quản lý Dự án

Những kiến thức về lập và quản lý dự án xây dựng công trình. Quy định hiện hành và quy trình tiến hành của một dự án kiến trúc công trình trong và ngoài nước.

❖ Kỹ thuật và Thiết bị công trình

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ thống kỹ thuật MEP công trình; Các sơ đồ nguyên lý của các hệ thống; Các hạng mục và thiết bị của hệ thống; Tính toán xác định công suất các hệ thống kỹ thuật; Thiết kế bố trí các hệ thống kỹ thuật trong công trình cao tầng, ...

❖ Cơ sở văn hóa Việt Nam

Cung cấp những kiến thức khái quát, cơ bản về văn hóa vật thể và phi vật thể của Việt Nam. Gợi ý vận dụng linh hoạt, sáng tạo tri thức đã học vào thực tiễn công việc nghiên cứu học tập và thiết kế đồ án kiến trúc công trình.

❖ Bản vẽ kỹ thuật kiến trúc

Khái niệm về đồ họa kiến trúc và bản vẽ thiết kế kỹ thuật kiến trúc. Thao tác căn bản sử dụng họa cụ vẽ chì. Khái niệm về đường nét, chữ số, ký hiệu đồ họa kiến trúc, hình chiếu thẳng góc của vật thể kiến trúc có hình dạng xiên, phẳng, cong.

❖ Vẽ ghi

Khái niệm về kỹ thuật vẽ ghi kiến trúc. Kỹ năng thực hiện hồ sơ vẽ ghi hiện trạng công trình kiến trúc.

❖ Sáng tác Kiến trúc nhỏ

Khái niệm về thiết kế sáng tác kiến trúc thể loại công trình kiến trúc nhỏ. Kỹ năng thể

hiện bản vẽ đồ án kiến trúc.

❖ Đồ án kiến trúc Nhà ở 1

Áp dụng những kiến thức từ môn học nguyên lý và phương pháp thiết kế nhà ở thấp tầng (biệt thự, liên kế) để thực hiện một đồ án thiết kế cụ thể.

❖ Đồ án kiến trúc Nhà ở 2

Áp dụng những kiến thức từ môn học nguyên lý và phương pháp thiết kế nhà ở nhiều tầng (chung cư đơn nguyên, hành lang, kết hợp) để thực hiện một đồ án thiết kế một chung cư có qui mô 4 ~ 5 tầng trong một khu ở hoàn chỉnh.

❖ Đồ án Kiến trúc Công cộng 1

Nghiên cứu thiết kế đồ án sáng tác kiến trúc công trình : UBND, Ngân hàng, Bưu điện, Văn phòng công ty, ... trên một khu đất thực tế có điều kiện khảo sát.

❖ Đồ án Kiến trúc Công cộng 2

Nghiên cứu thiết kế đồ án sáng tác kiến trúc công trình : Bến xe, Bến tàu, Trạm dừng, Trạm xăng, Khách sạn bên đường, Xe điện trên cao, vv ... trên một khu đất thực tế có điều kiện khảo sát.

❖ Đồ án Kiến trúc Công cộng 3

Áp dụng những kiến thức từ môn học nguyên lý và phương pháp thiết kế các thể loại công trình kiến trúc công cộng phục vụ giáo dục như Trường mầm non, tiểu học, trung học, ... trên một khu đất thực tế có điều kiện khảo sát để thực hiện một đồ án thiết kế công trình có quy mô từ 01 đến 04 tầng (chưa kể tầng hầm nếu có).

❖ Đồ án Kiến trúc Công cộng 4

Nghiên cứu thiết kế đồ án sáng tác kiến trúc công trình : Chợ, Siêu thị, Trung tâm thương mại, ... có qui mô từ 2 đến 4 tầng.

❖ Đồ án Kiến trúc Công cộng 5

Nghiên cứu thiết kế đồ án sáng tác kiến trúc công trình : Nhà hát, nhà thi đấu, trường đại học , bệnh viện đa khoa....

❖ Thiết kế nhanh 1+ 2

Sinh viên nhận đề vào đầu ngày, sau đó nghiên cứu đề xuất nhanh giải pháp thiết kế cụ thể và trình bày nhanh bằng kỹ thuật vẽ tay ý tưởng kiến trúc qua bản vẽ hoặc mô hình các thể loại công trình như: Trụ sở văn phòng, ủy ban nhân dân phường, đại lý bưu điện, chi nhánh ngân hàng.....

❖ Thiết kế nhanh 3 + 4

Sinh viên nhận đề vào đầu ngày, sau đó nghiên cứu đề xuất nhanh giải pháp thiết kế



cụ thể và trình bày nhanh bằng kỹ thuật vẽ tay ý tưởng kiến trúc qua bản vẽ hoặc mô hình các thể loại công trình như: Nhà trẻ mẫu giáo, trường tiểu học, phòng đọc sách, câu lạc bộ...

❖ **Thiết kế nhanh 5+ 6**

Sinh viên nhận đề vào đầu ngày, sau đó nghiên cứu đề xuất nhanh giải pháp thiết kế cụ thể và trình bày nhanh bằng kỹ thuật vẽ tay ý tưởng kiến trúc qua bản vẽ hoặc mô hình các thể loại công trình như: Trạm y tế, trường nghề, phòng triển lãm, bảo tàng, rạp chiếu phim....

❖ **Đồ án Kiến trúc công nghiệp**

Đồ án bao gồm các thể loại công trình kiến trúc công nghiệp ít tầng, nhiều tầng phục vụ sản xuất công nghiệp nặng, nhẹ; Nhà máy cơ khí, Nhà máy bê tông, Nhà máy dệt v.v.. trên một khu đất thực tế có điều kiện khảo sát và công trình có quy mô từ 01 đến 04 tầng (chưa kể tầng hầm).

❖ **Đồ án Cấu tạo kiến trúc**

Vận dụng kiến thức từ môn học Cấu tạo kiến trúc vào việc thực hiện một đồ án triển khai chi tiết cấu tạo của một công trình kiến trúc có qui mô từ 01 đến 03 tầng.

❖ **Đồ án thiết kế Nội - Ngoại thất**

Vận dụng kiến thức cơ bản về bố cục, tạo hình vào việc thực hiện một đồ án trang trí trên các mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng nội thất, ngoại thất của các phòng làm việc trong công trình kiến trúc công cộng, phòng sinh hoạt trong nhà ở, một góc sân, tiểu cảnh, vv...

❖ **Đồ án Quy hoạch**

Nghiên cứu thiết kế đồ án quy hoạch chi tiết một khu trung tâm dịch vụ công cộng, một khu ở hoàn chỉnh, ... bao gồm các thể loại công trình công cộng, các thể loại nhà ở, ... có qui mô tương ứng và đồng bộ trong tổng thể quy hoạch chung.

❖ **Phương pháp sáng tác kiến trúc**

Giúp sinh viên khả năng tự duy sáng tạo để vận dụng trong sáng tác kiến trúc .

❖ **Đồ án Thiết kế cảnh quan**

Hệ thống các loại kiến trúc cảnh quan trong đô thị : lược sử, các yếu tố hình thành, các thể loại, các vấn đề và nguyên tắc thiết kế, các xu hướng đương đại, ...

❖ **Chuyên đề Kiến trúc và Phong thủy**

Kiến thức tổng quan về Thuật phong thủy : lược sử, các yếu tố hình thành, các tác động, các quan niệm, ... Vận dụng cụ thể vào trong quá trình thiết kế công trình kiến trúc : phân tích khu đất, bao cảnh, không gian nội ngoại thất, các hoạt động của con người, vv...

❖ Chuyên đề Bảo Tồn Di Sản Kiến trúc

Ý nghĩa của việc kế thừa di sản văn hóa và giá trị của chúng đối với xã hội ngày nay; Các trường phái bảo tồn di sản; Khái quát một số văn kiện quốc tế về bảo tồn di sản kiến trúc; kinh nghiệm và các bài học rút ra cho công tác bảo tồn di sản kiến trúc ở Việt Nam.

❖ Chuyên đề Kiến trúc đương đại

Giới thiệu các xu hướng kiến trúc đương đại : Kiến trúc Bền vững, Kiến trúc Xanh, Kiến trúc sinh thái, Kiến trúc thích ứng, Kiến trúc cực lớn, vv...

❖ Đề cương tốt nghiệp

Phương pháp chọn đề tài tốt nghiệp với mục tiêu hướng tới một đồ án tốt nghiệp tốt nhất. Nội dung và quy cách biên tập một thuyết minh đồ án tốt nghiệp

❖ Đồ án kiến trúc tổng hợp

Học phần giới thiệu nội dung nghiên cứu và thiết kế một loại hình kiến trúc cụ

thể (thuộc một trong các thể loại Kiến trúc Công cộng, Nhà cao tầng, Nhà ở), nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu và hoàn thiện kỹ năng thiết kế cho sinh viên trước khi làm đồ án tốt nghiệp.

Áp dụng những kiến thức, kỹ năng từ các môn học liên quan vào việc thực hành một đồ án kiến trúc chuyên ngành. Các kiến thức, kỹ năng được tích lũy và xây dựng dần lên theo từng tuần thành một tổng thể kiến thức - kỹ năng ứng dụng cần thiết.

Sinh viên được yêu cầu lập một hồ sơ thiết kế cho một thể loại công trình cụ thể trên một khu đất xây dựng thực tế.

❖ Đồ án tốt nghiệp

Vận dụng kiến thức tổng hợp đã học vào việc nghiên cứu một công trình kiến trúc có thể loại tự chọn theo định hướng nội dung của đồ án chuyên đề tiền tốt nghiệp và đề cương tốt nghiệp; thể hiện đồ án, trình bày và bảo vệ đồ án.

